

SSI - KQKD 6T 2026 ghi nhận đà tăng trưởng mạnh bất chấp thị trường biến động - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 31/07/2026

CTCP Chứng khoán SSI (SSI) ghi nhận KQKD hợp nhất quý 2/2026 tích cực, với doanh thu đạt 3,3 nghìn tỷ đồng (+11% YoY) và LNTT đạt 1,5 nghìn tỷ đồng (+28% YoY). Trong nửa đầu năm 2026 (6T 2026), doanh thu đã ghi nhận ở mức 6,5 nghìn tỷ đồng (+26% YoY), trong khi LNTT đạt 3,1 nghìn tỷ đồng (+39% YoY), lần lượt hoàn thành 44%/56% dự báo cả năm của chúng tôi và 41%/53% kế hoạch của công ty. Nhìn chung, KQKD 6T 2026 của SSI nhỉnh hơn kỳ vọng của chúng tôi, chủ yếu nhờ lợi suất đầu tư ròng từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) cao hơn dự kiến. Chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng đối với dự báo lợi nhuận của chúng tôi, dù vẫn cần chờ thêm các đánh giá chi tiết. Danh mục đầu tư có tính phòng thủ (chủ yếu gồm các tài sản thu nhập cố định) là yếu tố then chốt giúp lợi nhuận của công ty duy trì ổn định trong bối cảnh thị trường biến động. Hiện chúng tôi có khuyến nghị MUA đối với SSI.

1. Hoạt động đầu tư

* Hoạt động đầu tư tiếp tục đóng góp lớn nhất vào doanh thu 6T 2026, đạt 2,7 nghìn tỷ đồng (+8,8% YoY). Danh mục FVTPL của SSI tiếp tục chủ yếu được phân bổ vào các tài sản thu nhập cố định, trong đó chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu lần lượt chiếm 62% và 33% tổng danh mục.

* Lợi suất đầu tư ròng quy đổi theo năm từ các tài sản FVTPL của SSI đạt 8,1% trong 6T 2026, so với 6,6% trong 6T 2025 và 7,7% trong quý 1/2026.

2. Dịch vụ cho vay ký quỹ:

* Doanh thu cho vay ký quỹ 6T 2026 tăng 47% YoY, đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, trong khi dư nợ cho vay ký quỹ tại cuối quý 2/2026 đạt 40,5 nghìn tỷ đồng (+22% YoY; +10% QoQ; +4% so với đầu năm).

* Lợi suất cho vay ký quỹ thực tế của SSI trong quý 2/2026 đạt 11,28% (+21 điểm cơ bản QoQ; +28 điểm cơ bản YoY), trong khi chi phí vay vốn đạt 6,55% (+122 điểm cơ bản QoQ; +213 điểm cơ bản YoY). Theo đó, chênh lệch lãi suất cho vay ký quỹ trong quý 2/2026 – được tính bằng lợi suất cho vay trừ chi phí vay vốn – đạt 4,73% (-101 điểm cơ bản QoQ; -185 điểm cơ bản YoY). Trong bối cảnh cạnh tranh trong mảng cho vay ký quỹ tiếp tục gay gắt, chúng tôi duy trì quan điểm rằng SSI sẽ khó chuyển toàn bộ tác động từ chi phí vốn gia tăng sang khách hàng.

3. Dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư

* Doanh thu môi giới chứng khoán 6T 2026 đạt 1,1 nghìn tỷ đồng (+35% YoY), nhờ được hỗ trợ bởi thị phần môi giới gia tăng. Thị phần trung bình của SSI trên ba sàn giao dịch tăng từ 9,9%

trong 6T 2025 lên 10,6% trong 6T 2026. Bên cạnh đó, giá trị giao dịch trung bình ngày trong 6T 2026 tăng 34% YoY cũng hỗ trợ doanh thu môi giới.

* Mức phí môi giới trung bình trong 6T 2026 đạt 0,147% (-1,2 điểm cơ bản YoY).

* Lợi nhuận từ hoạt động môi giới của SSI trong 6T 2026 đạt 362 tỷ đồng (+86% YoY). Riêng trong quý 2/2026, lợi nhuận môi giới đạt 121 tỷ đồng (-7,9% YoY; -49,7% QoQ).

* Doanh thu ngân hàng đầu tư đạt 73 tỷ đồng trong 6T 2026, so với 58 tỷ đồng trong 6T 2025.

KQKD hợp nhất 6T 2026 của SSI

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Doanh thu hoạt động	5.152	6.497	26,1%	2.993	3.319	10,9%
Lãi từ FVTPL	2.481	2.700	8,8%	1.440	1.422	-1,3%
Lãi từ HTM	188	258	36,7%	103	129	25,2%
Lãi từ AFS	29,9	16,7	-44,1%	28,9	16,0	-44,8%
Doanh thu cho vay ký quỹ	1.458	2.141	46,9%	830	1.091	31,6%
Doanh thu môi giới	795	1.068	34,5%	484	462	-4,4%
Tỷ lệ hoa hồng môi giới	0,16%	0,15%	-1 điểm cb	0,16%	0,15%	-1 điểm cb
Doanh thu ngân hàng đầu tư	58	73	25,4%	37	50	35,4%
Khác	142	239	68,2%	71	148	108,5%
Chi phí hoạt động	1.742	1.790	2,8%	1.117	892	-20,1%
Lỗ từ FVTPL	965	953	-1,3%	666	448	-32,7%
Chi phí từ môi giới	600	706	17,7%	352	341	-3,1%
Khác	177	131	-25,9%	99	103	4,1%

LN gộp từ HĐKD	3.410	4.707	38,0%	1.876	2.426	29,3%
Thu nhập tài chính	69	155	123,9%	36	38	5,5%
Lãi từ công ty liên kết/thoái vốn	40	118	197,1%	18	26	50,1%
Chi phí tài chính	1.111	1.622	46,0%	642	868	35,2%
Chi phí nợ vay	1.085	1.520	40,1%	619	812	31,2%
Chi phí G&A	125	115	-8,4%	72	67	-6,8%
Thu nhập ròng khác	2	(2)	N.A	0,2	-	N.A
LN TT	2.245	3.122	39,1%	1.198	1.529	27,6%
LN ST	1.812	2.509	38,5%	968	1.232	27,3%
Dư nợ cho vay ký quỹ	33.134	40.473	22,1%	33.134	40.473	22,1%
Biên LN gộp %	66%	72%	+6 điểm %	63%	73%	+10 điểm %
Biên LN ròng %	35%	39%	+4 điểm %	32%	37%	+5 điểm %

Nguồn: SSI, Vietcap (đơn vị: tỷ đồng, trừ khi có ghi chú khác)